

Khu BTTN Kiên Lương

Tên khác

Vùng Ba Hòn

Tỉnh

Kiên Giang

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Chưa thành lập

Vĩ độ

10°09' - 10°17' vĩ độ Bắc

Kinh độ

104°34' - 104°42' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05a - Châu thổ Sông Mê Kông



Tình trạng bảo tồn

Kiên Lương có diện tích 7.624 ha, nằm trên địa phận huyện Kiên Lương. Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đề xuất thành lập khu vực này thành Khu bảo tồn thiên nhiên trong dự án *Bảo tồn các vùng đất ngập nước quan trọng ở đồng bằng sông Cửu Long* (Buckton *et al.* 1999). Kiên Lương có trong danh lục đề xuất hệ thống rừng đặc dụng đang đệ trình Bộ Nông Nghiệp & PTNT phê duyệt (Cục Kiểm lâm 2000).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kiên Lương nằm ở phía nam Đồng Hà Tiên - là một cánh đồng bằng phẳng ven biển, một trong những vùng đất ngập nước theo mùa rộng lớn còn lại cuối cùng của đồng bằng sông Cửu Long. Khu đề xuất bị chia cắt bởi một hệ thống kênh đào mang một số đặc trưng nước lợ. Đất ở Kiên Lương chủ yếu là đất chua phèn rất dễ bị acid hoá nếu bị khô cạn, chẳng hạn do tăng cường thoát nước theo các hệ thống kênh đào. Phân tích độ pH của đất trong khu đề xuất đã cho thấy đất đai trong khu vực đã

bị tác động do quá trình acid hoá, độ pH = 3,4 (Buckton *et al.* 1999).

Đa dạng sinh học

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kiên Lương phần lớn là vùng trảng cỏ ngập nước theo mùa, chỉ có một diện tích nhỏ rừng Tràm trồng ở phía tây nam. Ở những vùng tiếp giáp, sinh cảnh tự nhiên đã bị chuyển đổi thành đất canh tác nông nghiệp, phần lớn là trồng lúa. Thực vật ưu thế ở các trảng cỏ chủ yếu là các loài năng *Eleocharis dulcis*, *E. ochrostachys* và *E. retroflexa*, hoàng đầu *Xyris indica*, đưng *Scleria poaeformis*, mua *Melastoma affine*, lác hến *Scirpus grossus*, cỏ lông bò *Fimbristylis sp.*, cỏ đuôi voi *Pseudoraphis brunoniana*, lác *Cyperus spp.* và cỏ bàng *Lepironia articulata* (Buckton *et al.* 1999).

Kiên Lương được đánh là một trong những vùng quan trọng nhất trong việc bảo tồn các loài chim nước lớn ở đồng bằng sông Cửu Long. Khu đề xuất có sinh cảnh đặc biệt thích hợp đối với loài Sếu đầu đỏ *Grus antigone sharpii*. Một đàn có ít nhất là 135 con đã được quan sát tại khu vực năm 1999. Tổng số quần thể của phân loài này trên thế giới chỉ khoảng 500 - 1.500 cá thể, phần lớn chúng trú chân ở Vườn Quốc gia Tràm Chim vào mùa khô, đây là khu vực duy nhất được biết

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kiên Lương

trc đây thường xuyên có phân loài này cư trú trong mùa khô ở Việt Nam. Do đó, Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kiên Lương có thể là nơi sinh sống của một quần thể rất quan trọng phân loài này (Buckton *et al.* 1999).

Một dấu hiệu rất quan trọng khác đối với công tác bảo tồn, đó là đã hai lần quan sát loài Quắm cánh xanh *Pseudibis davisoni* xuất hiện trong khu vực vào tháng 4 và tháng 8 năm 1999 (Buckton *et al.* 1999). Đây là loài chim bị đe dọa ở mức toàn cầu và đang bị suy giảm nghiêm trọng trên toàn bộ phạm vi phân bố của chúng. Sự xuất hiện của đôi chim này cho thấy rằng có thể có một quần thể nhỏ sinh sống ở vùng lân cận. Những quan sát trên là những lần ghi nhận mới nhất đối với loài này (Collar *et al.* 1994). Những lần quan sát gần đây đối với loài này ở Việt Nam đó là ở Vườn quốc gia Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai (Eames và Tordoff in prep.).

Các loài chim nước lớn khác đã được ghi nhận trong khu vực đề xuất là Giang sen *Mycteria leucocephala* và Hạc cổ trắng *Ciconia episcopus* (Buckton *et al.* 1999). Loài Hạc cổ trắng đang bị suy giảm mạnh ở khu vực Châu á (Lekagul và Round 1991, Thewlis *et al.* 1998).

Các vấn đề về bảo tồn

Hiện nay, trảng cỏ ngập nước theo mùa ở khu vực đề xuất này đang bị đe dọa chia cắt do việc chuyển đổi thành đất canh tác nông lâm nghiệp. Diện tích lớn trong khu vực đã được quy hoạch để chuyển đổi thành đất thổ cư và đất nông nghiệp. Tuy nhiên, các loại đất chua phèn trong khu vực không thích hợp cho việc chuyển đổi thành đất nông nghiệp, loại đất này chỉ cho năng suất thấp dưới 1 tấn lúa/ha/năm (Buckton *et al.* 1999)

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên cũng đang bị đe dọa bởi việc phát triển các kênh đào. Trong khu vực hiện có các quy hoạch xây dựng hệ thống kênh thoát lũ làm cho các sinh cảnh tự nhiên bị chia cắt, làm thay đổi chế độ lũ và làm giảm của độ phì trong đất do quá trình acid hoá. Việc tiến hành xây dựng kênh đào này có thể tạo ra những tác động nghiêm trọng, gây nhiễu loạn đối với các

loài chim nước lớn quý hiếm bị đe dọa ở mức độ toàn cầu có mặt trong khu vực.

Các giá trị khác

Do sự có mặt của Sếu đầu đỏ nên Khu bảo tồn thiên nhiên đề xuất Kiên Lương có tiềm năng phát triển nghiên cứu chim và giáo dục môi trường.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) [The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) [[The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta](#)]. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.

Lekagul, B. and Round, P. D. (1991) A guide to the birds of Thailand. Bangkok: Saha Karn Bhaet Co. Ltd.

Thewlis, R. M., Timmins, R. J., Evans, T. D. and Duckworth, J. W. (1998) The conservation status of birds in Laos: A review of key species. Bird Conservation International 8: 1-159.